

Số: 682/QĐ-UBND

Đồng Hới, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi, tại phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới nay là phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (Đợt 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒNG HỚI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024.

Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/12/2025 Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2024/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình sửa đổi khoản 1 Điều 13 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị Quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Quy định Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Công văn số 80/UBND-NNMT ngày 14/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Quảng Bình và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Công văn số 212/UBND-NNMT ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 532/UBND-NNMT ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị V/v triển khai công tác quản lý đất đai sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026;

Căn cứ Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (Cấp lần đầu ngày 05 tháng 8 năm 2022);

Căn cứ Quyết định số 3143/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh tên dự án tại Quyết định số 2122/QĐ - UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (Cấp lần đầu ngày 25 tháng 7 năm 2024);

Căn cứ Quyết định số 3175/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết khu vực Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi, thành phố Đồng Hới, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Thông báo số 150/TB-UBND ngày 07/5/2025 của UBND thành phố Đồng Hới về việc thông báo thu hồi đất để giải phóng mặt bằng công trình: Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi, tại phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới nay là phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị;

Xét Tờ trình số 24/TTr-BQL ngày 30/01/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền

bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi, tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị;

Xét Tờ trình số 52/TTr-BQL ngày 17/3/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị về việc đề nghị thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi, tại phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới nay là phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết kèm theo;

Xét Biên bản thẩm định Phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi, tại phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới nay là phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị ngày 20/3/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất phường Đồng Hới;

Xét Biên bản thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi, tại phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới nay là phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Đợt 1 ngày 20/3/2026 của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số: 676/TTr-KTHT&ĐT ngày 20/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi, tại phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới nay là phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (đợt 1) với các nội dung chính như sau:

I. Giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường (Chi tiết có phụ lục kèm theo).

II. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

1. Tổng diện tích đất thu hồi: 68.715,50 m²

2. Tổng số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi: 90 hộ gia đình, cá nhân.

3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng tiền.

4. Phương án bố trí tái định cư: Không.

5. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: Không

6. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không.

7. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: 27.310.864.610 đồng (Hai mươi bảy tỷ, ba trăm mười triệu, tám trăm sáu mươi bốn nghìn, sáu trăm mười đồng).

7.1 Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: 27.310.864.610 đồng (Hai mươi bảy tỷ, ba trăm mười triệu, tám trăm sáu mươi bốn nghìn, sáu trăm mười đồng). Trong đó:

+ Bồi thường về đất:	3.848.068.000 đồng
+ Bồi thường tài sản trên đất:	378.124.905 đồng
+ Các khoản hỗ trợ:	23.084.671.705 đồng

Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ: (Chi tiết có phụ lục kèm theo)

7.2. Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chưa trình phê duyệt trong đợt này.

8. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Thời gian thực hiện chi trả tiền: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình;

- Thời gian bàn giao mặt bằng: Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

Điều 2. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND phường phổ biến và niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định phê duyệt cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng; phối hợp với chủ đầu tư tổ chức thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định; thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND-UBND, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị; Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư 533 Miền Trung; đối tượng được bồi thường, hỗ trợ có tên tại Điều 1; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thăng Long

GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐỂ TÍNH TIỀN BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH KHU ĐÔ THỊ PHÍA TÂY BẮC ĐƯỜNG LÊ LỢI, TẠI PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG TRỊ (ĐỢT 1)

(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới)

TT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Tên đường /khu vực	Vị trí đất	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Ghi chú
1	105 - 1	8	LUC	62,4	Đồng bằng	1	56.000	
2	222 - 1	8	LUC	519,7	Đồng bằng	1	56.000	
3	222 - 2		LUC	93,7	Đồng bằng	1	56.000	
4	219	8	LUC	794,6	Đồng bằng	1	56.000	
5	220	8	LUC	565,9	Đồng bằng	1	56.000	
6	221	8	LUC	338,4	Đồng bằng	1	56.000	
7	452	9	LUC	381,3	Đồng bằng	1	56.000	
8	223	8	LUC	1035,8	Đồng bằng	1	56.000	
9	140 - 1	8	LUC	903,0	Đồng bằng	1	56.000	
10	140 - 2		LUC	0,3	Đồng bằng	1	56.000	
11	173	8	LUC	863,0	Đồng bằng	1	56.000	
12	180	8	LUC	342,3	Đồng bằng	1	56.000	
13	216	8	LUC	850,0	Đồng bằng	1	56.000	
14	247	8	LUC	1153,0	Đồng bằng	1	56.000	
15	248 - 1	8	LUC	858,3	Đồng bằng	1	56.000	
16	248 - 2	8	LUC	2,3	Đồng bằng	1	56.000	
17	249 - 1	8	LUC	29,1	Đồng bằng	1	56.000	
18	249 - 2	8	LUC	198,7	Đồng bằng	1	56.000	
19	278 - 1	8	LUC	717,3	Đồng bằng	1	56.000	
20	278 - 2	8	LUC	70,7	Đồng bằng	1	56.000	
21	284 - 1	9	LUC	494,2	Đồng bằng	1	56.000	
22	292 - 1	9	LUC	56,0	Đồng bằng	1	56.000	
23	351	9	LUC	255,7	Đồng bằng	1	56.000	
24	407	9	LUC	221,1	Đồng bằng	1	56.000	
25	451	9	LUC	1362,2	Đồng bằng	1	56.000	
26	203 - 1	9	LUC	221,4	Đồng bằng	1	56.000	
27	445	9	LUC	546,9	Đồng bằng	1	56.000	
28	446	9	LUC	582,7	Đồng bằng	1	56.000	

29	102	13	LUC	1200,2	Đồng bằng	1	56.000	
30	4	13	LUC	926,4	Đồng bằng	1	56.000	
31	36	13	LUC	626,2	Đồng bằng	1	56.000	
32	37	13	LUC	1230,8	Đồng bằng	1	56.000	
33	38	13	LUC	389,3	Đồng bằng	1	56.000	
34	55	13	LUC	1154,6	Đồng bằng	1	56.000	
35	75 - 1	13	LUC	654,3	Đồng bằng	1	56.000	
36	75 - 2	13	LUC	2,3	Đồng bằng	1	56.000	
37	40	13	LUC	957,1	Đồng bằng	1	56.000	
38	41	13	LUC	457,8	Đồng bằng	1	56.000	
39	42 - 1	13	LUC	450,5	Đồng bằng	1	56.000	
40	56	13	LUC	1106,7	Đồng bằng	1	56.000	
41	57	13	LUC	729,9	Đồng bằng	1	56.000	
42	59	13	LUC	1125,2	Đồng bằng	1	56.000	
43	71	13	LUC	693,7	Đồng bằng	1	56.000	
44	73	13	LUC	1189,1	Đồng bằng	1	56.000	
45	74	13	LUC	888,6	Đồng bằng	1	56.000	
46	76 - 1	13	LUC	187,1	Đồng bằng	1	56.000	
47	93 - 1	13	LUC	953,4	Đồng bằng	1	56.000	
48	93 - 2	13	LUC	121,2	Đồng bằng	1	56.000	
49	94	13	LUC	643,1	Đồng bằng	1	56.000	
50	95	13	LUC	510,3	Đồng bằng	1	56.000	
51	96	13	LUC	684,3	Đồng bằng	1	56.000	
52	108	13	LUC	277,7	Đồng bằng	1	56.000	
53	97	13	LUC	620,8	Đồng bằng	1	56.000	
54	99	13	LUC	643,4	Đồng bằng	1	56.000	
55	100	13	LUC	850,9	Đồng bằng	1	56.000	
56	101	13	LUC	317,3	Đồng bằng	1	56.000	
57	258	14	LUC	892,9	Đồng bằng	1	56.000	
58	264	14	LUC	477,7	Đồng bằng	1	56.000	
59	222	14	LUC	704,3	Đồng bằng	1	56.000	
60	103	13	LUC	449,5	Đồng bằng	1	56.000	
61	130	13	LUC	333,3	Đồng bằng	1	56.000	
62	148	14	LUC	646,5	Đồng bằng	1	56.000	
63	104	13	LUC	756,6	Đồng bằng	1	56.000	

64	230	14	LUC	536,5	Đồng bằng	1	56.000	
65	105	13	LUC	518,5	Đồng bằng	1	56.000	
66	106	13	LUC	789,1	Đồng bằng	1	56.000	
67	107	13	LUC	866,8	Đồng bằng	1	56.000	
68	109 - 1	13	LUC	612,7	Đồng bằng	1	56.000	
69	109 - 2	13	LUC	202,0	Đồng bằng	1	56.000	
70	128 - 1	13	LUC	730,7	Đồng bằng	1	56.000	
71	129	13	LUC	895,8	Đồng bằng	1	56.000	
72	131	13	LUC	428,4	Đồng bằng	1	56.000	
73	132	13	LUC	519,5	Đồng bằng	1	56.000	
74	133	13	LUC	1269,8	Đồng bằng	1	56.000	
75	134	13	LUC	638,2	Đồng bằng	1	56.000	
76	136 - 1	13	LUC	408,1	Đồng bằng	1	56.000	
77	136 - 2	13	LUC	107,6	Đồng bằng	1	56.000	
78	137 - 1	13	LUC	699,8	Đồng bằng	1	56.000	
79	137 - 2	13	LUC	228,2	Đồng bằng	1	56.000	
80	153 - 1	13	LUC	676,6	Đồng bằng	1	56.000	
81	153 - 2	13	LUC	82,1	Đồng bằng	1	56.000	
82	155	13	LUC	514,1	Đồng bằng	1	56.000	
83	156 - 1	13	LUC	646,1	Đồng bằng	1	56.000	
84	156 - 2	13	LUC	43,4	Đồng bằng	1	56.000	
85	142	14	LUC	1018,6	Đồng bằng	1	56.000	
86	144	14	LUC	594,4	Đồng bằng	1	56.000	
87	146	14	LUC	817,0	Đồng bằng	1	56.000	
88	192	14	LUC	277,6	Đồng bằng	1	56.000	
89	147	14	LUC	1097,3	Đồng bằng	1	56.000	
90	184	14	LUC	700,9	Đồng bằng	1	56.000	
91	185	14	LUC	597,7	Đồng bằng	1	56.000	
92	186	14	LUC	1222,3	Đồng bằng	1	56.000	
93	188	14	LUC	659,5	Đồng bằng	1	56.000	
94	189	14	LUC	234,2	Đồng bằng	1	56.000	
95	190	14	LUC	230,6	Đồng bằng	1	56.000	
96	191	14	LUC	274,0	Đồng bằng	1	56.000	
97	193	14	LUC	507,1	Đồng bằng	1	56.000	
98	194	14	LUC	418,4	Đồng bằng	1	56.000	

99	195	14	LUC	1094,5	Đồng bằng	1	56.000	
100	196	14	LUC	230,8	Đồng bằng	1	56.000	
101	198	14	LUC	693,2	Đồng bằng	1	56.000	
102	221 - 1	14	LUC	742,5	Đồng bằng	1	56.000	
103	225	14	LUC	1194,1	Đồng bằng	1	56.000	
104	226	14	LUC	607,3	Đồng bằng	1	56.000	
105	227	14	LUC	499,4	Đồng bằng	1	56.000	
106	228	14	LUC	506,9	Đồng bằng	1	56.000	
107	229	14	LUC	409,8	Đồng bằng	1	56.000	
108	260	14	LUC	260,6	Đồng bằng	1	56.000	
109	231	14	LUC	531,7	Đồng bằng	1	56.000	
110	257	14	LUC	782,9	Đồng bằng	1	56.000	
111	261 - 1	14	LUC	1148,1	Đồng bằng	1	56.000	
112	261 - 2	14	LUC	31,0	Đồng bằng	1	56.000	
113	265	14	LUC	311,4	Đồng bằng	1	56.000	
114	267 - 1	14	LUC	372,1	Đồng bằng	1	56.000	
115	288 - 2	14	LUC	753,6	Đồng bằng	1	56.000	
116	268 - 1	14	LUC	96,9	Đồng bằng	1	56.000	
117	256 - 1	14	LUC	242,9	Đồng bằng	1	56.000	
118	233 - 1	14	LUC	70,8	Đồng bằng	1	56.000	
119	183 - 1	14	LUC	448,4	Đồng bằng	1	56.000	
120	199 - 1	14	LUC	250,0	Đồng bằng	1	56.000	
Tổng cộng (120 thửa)				68.715,5				

DANH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH KHU ĐÔ THỊ PHÍA TÂY BẮC ĐƯỜNG LÊ LỢI, PHƯỜNG ĐỨC NINH ĐÔNG, THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI NAY LÀ PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG TRỊ (ĐỢT 1)

(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ	Bồi thường đất	Bồi thường tài sản trên đất	Các khoản hỗ trợ	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ
1	Hộ ông (bà): Mai Văn Phúc - Bùi Thị Duyên Số CCCD: 044057006862 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 1, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0369590788	3.494.400	343.372	18.564.812	22.402.584
2	Hộ ông (bà): Bùi Văn Hộ - Hoàng Thị Miết Số CCCD: 044040004630 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 1, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0911371788	34.350.400	3.375.393	207.362.433	245.088.226
3	Hộ ông (bà): Hoàng Hải Nguyên - Nguyễn Thị Niêm Số CCCD: 044057005164 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 2, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0396393584	44.497.600	4.372.493	288.910.253	337.780.346
4	Hộ ông (bà): Bùi Thị Đem Số CCCD: 044156001109 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 1, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0763029860	71.993.600	7.074.348	453.441.708	532.509.657
5	Hộ ông (bà): Trần Thị Liên - Bùi Văn Nở Số CCCD: 044163001438 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 2, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0946571223	58.004.800	5.699.759	366.324.239	430.028.798
6	Hộ bà: Hoàng Thị Hồng và những người thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông Bùi Đình Thiện (đã chết) Số CCCD: 044155005879 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 1, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0775443311	98.912.800	9.719.525	586.174.805	694.807.130

7	Hộ ông (bà): Hoàng Văn Chuyên - Nguyễn Thị Thủy Số CCCD: 044072000551 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 2, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0368437859	19.168.800	1.883.595	135.644.475	156.696.869
8	Hộ bà: Nguyễn Thị Quế và những người thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông Bùi Văn Bảng (đã chết) Số CCCD: 044160000761 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 1, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0914059372	47.600.000	4.677.346	276.237.346	328.514.692
9	Hộ bà: Hoàng Thị Lãnh và những người thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông Phạm Vân (đã chết) Số CCCD: 04416404383 Địa chỉ: TDP Diêm Hạ, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0962656855	64.568.000	6.344.682	371.641.482	442.554.165
10	Hộ ông (bà): Hoàng Công Chúng - Đoàn Thị Lập Số CCCD: 044156001161 Địa chỉ: TDP Diêm Hạ, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0354061123	60.950.400	5.989.204	388.836.244	455.775.848
11	Hộ bà: Bùi Thị Tuyết và những người thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông Hoàng Xuân Thương (đã chết) Số CCCD: 044158006214 Địa chỉ: TDP Diêm Hạ, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0377341735	44.128.000	4.336.175	286.988.975	335.453.150
12	Hộ ông (bà): Bùi Thị Tư - Nguyễn Thị Thanh Nam Số CCCD: 044057001264 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 09686965123	27.675.200	2.719.464	158.662.984	189.057.648
13	Hộ ông (bà): Trần Văn Thu Số CCCD: 44043001700 Địa chỉ: TDP Diêm Trung, P. Đồng Hới	3.136.000	308.155	16.701.755	20.145.909

14	Hộ bà: Hoàng Thị Phong và những người thừa kế theo pháp luật phân di sản của ông Hoàng Văn Viện (đã chết) Số CCCD: 044155006432 Địa chỉ: TDP Diêm Hạ, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0329185284	14.319.200	1.407.056	139.234.976	154.961.231
15	Hộ ông (bà): Hoàng Bình - Trần Thị Mia Số CCCD: 044050000134 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 2, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0393002073	88.664.800	8.712.520	540.103.000	637.480.320
16	Hộ ông (bà): Bùi Văn Quy - Trần Thị Lưu Số CCCD: 044059001282 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 1, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0352671947	43.024.800	4.227.771	249.254.251	296.506.821
17	Hộ ông (bà): Mai Văn Nan - Nguyễn Thị Vườn Số CCCD: 044054001365 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 1, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0915862265	32.631.200	3.206.458	205.625.578	241.463.237
18	Hộ bà: Đặng Thị Ân và những người thừa kế theo pháp luật phân di sản của ông Đào Minh Tâm (đã chết) Số CCCD: 044153002416 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0965454023	67.211.200	6.604.413	399.781.533	473.597.145
19	Hộ ông (bà): Bùi Văn Vẽ - Trần Thị Châu Số CCCD: 044063008558 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 1 - P. Đồng Hới Số điện thoại: 0949522008	51.878.400	5.097.757	334.477.597	391.453.754
20	Hộ bà: Hoàng Thị Ngành và những người thừa kế theo pháp luật phân di sản của ông Bùi Văn Thịnh (đã chết) Số CCCD: 044134004672 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 2, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0367137727	35.067.200	3.445.828	211.088.548	249.601.577

21	Hộ ông (bà): Bùi Thanh Lâm -Trần Thị Ruy Số CCCD: 044039001609 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 2, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0913014910	68.924.800	6.772.797	444.689.277	520.386.870
22	Hộ ông (bà): Hoàng Công Loãn- Bùi Thị Chiến Số CCCD: 044050000831 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 1, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0799172814	123.228.000	12.108.823	712.571.623	847.908.447
23	Hộ ông (bà): Bùi Văn Tài - Trần Thị Thắm Số CCCD: 044164004714 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 1, P. Đồng Hới Số điện thoại: 09411663312	53.597.600	5.266.692	336.214.452	395.078.743
24	Hộ ông (bà): Bùi Văn Tuấn - Lê Thi Xuân Số CCCD: 04408000420 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 2, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0823752228	25.636.800	2.519.164	154.866.844	183.022.807
25	Hộ ông (bà): Bùi Ngọc Liên - Hoàng Thị Châu Số CCCD: 044057001420 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 1 - P. Đồng Hới Số điện thoại: 0822757032	25.228.000	2.478.993	144.141.793	171.848.787
26	Hộ ông (bà): Hoàng Văn Thoái - Lục Thị Hà Số CCCD: 044063001627 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 2, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0826654142	61.975.200	6.089.904	343.763.424	411.828.529
27	Hộ ông (bà): Hoàng Thanh Song - Bùi Thị Nậm Số CCCD: 044067000522 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 2, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0984086168	40.874.400	4.016.465	284.475.905	329.366.769
28	Hộ ông (bà): Hoàng Mạnh Châm - Bùi Thị Duyên Số CCCD: 044158007823 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 2, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0856000886	63.011.200	6.191.706	399.548.826	468.751.731

29	Hộ ông (bà): Đoàn Hồng Trường - Đặng Thị Tuýnh Số CCCD: 044171000328 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0884771835	38.847.200	3.817.265	219.937.985	262.602.449
30	Hộ bà: Hoàng Thị Lưu và những người thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông Bùi Văn Thoán (đã chết) Số CCCD: 044164009945 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 2, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0942121491	66.589.600	6.543.332	410.950.292	484.083.224
31	Hộ ông (bà): Hoàng Văn Hải - Bùi Thị Khuê Số CCCD: 044057006348 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 2, P. Đồng Hới	49.761.600	4.889.753	330.673.913	385.325.265
32	Hộ ông (bà): Hoàng Thị Vức Số CCCD: 044143003853 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 2, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0932346842	10.477.600	1.029.566	63.865.326	75.372.493
33	Hộ ông (bà): Bùi Văn Long - Phạm Thị Mân Số CCCD: 044064011023 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 2, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0988974532	60.177.600	5.913.266	370.419.026	436.509.892
34	Hộ ông (bà): Hoàng Văn Thạo Số CCCD: 044068000434 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 2, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0976432673	36.013.600	3.538.825	237.608.185	277.160.610
35	Hộ ông (bà): Hoàng Thị Nhiều Số CCCD: 044156001164 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 2, P. Đồng Hới	28.576.800	2.808.058	164.749.738	196.134.597
36	Hộ ông (bà): Bùi Văn Cường - Hoàng Thị Thủy Số CCCD: 044067001345 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 2, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0969762359	53.872.000	5.293.655	337.640.855	396.806.510

37	Hộ ông (bà): Hoàng Thị Ngân Số CCCD: 044085004012 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0362811598	34.764.800	3.416.113	209.516.593	247.697.507
38	Hộ ông (bà): Trần Thị Hồng Phong - Đặng Ngọc Kiếm Số CCCD: 044171000204 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0915468126	36.030.400	3.540.476	205.295.516	244.866.392
39	Hộ bà: Nguyễn Thị Hương và những người thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông Trần Văn Sỹ (đã chết) Số CCCD: 044168001685 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0347045785	47.650.400	4.682.298	280.099.338	332.432.037
40	Hộ ông (bà): Nguyễn Ngọc Pha - Hoàng Thị Trờ Số CCCD: 044051000384 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới	94.522.400	9.288.109	534.552.349	638.362.857
41	Hộ ông (bà): Nguyễn Văn Vè - Lê Thị Minh Tuyền Số CCCD: 044070002421 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0353567137	39.440.800	3.875.594	233.823.674	277.140.068
42	Hộ ông (bà): Đặng Từ Biệt - Trần Thị Thúy Số CCCD: 044054001424 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0886833895	80.040.800	7.865.095	470.073.175	557.979.070
43	Hộ ông (bà): Đặng Văn Tiên - Nguyễn Thị Hồng Linh Số CCCD: 044168007906 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0386239586	72.413.600	7.115.619	401.624.979	481.154.198
44	Hộ bà: Hà Thị Hoà và những người thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông Đặng Văn Minh (đã chết) Số CCCD: 044162000107 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0834547937	29.036.000	2.853.181	201.336.781	233.225.962

45	Hộ ông (bà): Phạm Thị Nguyệt Số CCCD: 044150002643 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0918052073	44.189.600	4.342.228	247.709.188	296.241.016
46	Hộ bà: Hoàng Thị Thơi Số CCCD: 044140003570 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0905478005	48.540.800	4.769.792	281.127.872	334.438.465
47	Hộ ông (bà): Hoàng Văn Bình - Lê Thị Dim Số CCCD: 044069001970 Địa chỉ: TDP Diêm Bắc 2, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0827859666	45.623.200	4.483.099	280.361.419	330.467.717
48	Hộ ông (bà): Mai Thị Thương - Nguyễn Công Lưu Số CCCD: 044154000156 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0945390317	40.919.200	4.020.867	277.908.787	322.848.853
49	Hộ ông (bà): Đỗ Ngọc Kham - Bùi Thị Điều Số CCCD: 044047004657 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0945233825	50.164.800	4.929.372	293.169.852	348.264.025
50	Hộ ông (bà): Nguyễn Quang Vu - Phan Thị Tý Số CCCD: 044083003856 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0907880466	23.990.400	2.357.382	140.908.422	167.256.205
51	Hộ ông (bà): Nguyễn Văn Vui - Đặng Thị Hiếu Số CCCD: 044073007947 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0386148350	29.092.000	2.858.684	180.027.884	211.978.568

52	Hộ ông (bà): Bùi Thị Rọm - con trai Đặng Văn Cương Số CCCD: 044060004966 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0869639088	71.108.800	6.987.405	402.042.285	480.138.489
53	Hộ ông (bà): Đặng Văn Doang - Bùi Thị Thê Số CCCD: 044173009939 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0976581131	35.739.200	3.511.861	228.981.781	268.232.843
54	Hộ bà: Đặng Thị Kim Quý và những người thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông Đặng Thê Tuyển (đã chết) Số CCCD: 044167001235 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0777506061	28.879.200	2.837.773	175.321.693	207.038.667
55	Hộ ông (bà): Nguyễn Thị Phía - Nguyễn Văn Du Số CCCD: 044155004324 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0354753572	51.968.000	5.106.561	306.143.361	363.217.923
56	Hộ ông (bà): Bùi Anh Dũng Số CCCD: 044084008450 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới	42.487.200	4.174.944	249.659.664	296.321.808
57	Hộ ông (bà): Đặng Thị Khuông - Nguyễn Văn Bình Số CCCD: 044161001727 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0981771052	28.789.600	2.828.969	167.655.929	199.274.498
58	Hộ ông (bà): Nguyễn Thị Xuân Số CCCD: 04141000061 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0964373373	38.612.000	3.794.153	233.115.353	275.521.506
59	Hộ ông (bà): Nguyễn Bá Hiến - Bùi Thị Cẩn Số CCCD: 044048000531 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới	57.041.600	5.605.111	343.317.271	405.963.983

60	Hộ ông (bà): Bùi Thị Tiêm Số CCCD: 044148000424 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0945296189	33.286.400	3.270.841	212.631.481	249.188.721
61	Hộ ông (bà): Đặng Văn Trì - Hoàng Thị Bảy Số CCCD: 044069001492 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0344183588	61.297.600	6.023.321	343.841.081	411.162.002
62	Ông: Nguyễn Bá Phước (con trai) và những người thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông bà Nguyễn Văn Phiến - Mai Thị Mão (đã chết) Số CCCD: 044076006852 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0915133783	61.448.800	6.038.179	369.827.059	437.314.037
63	Hộ ông (bà): Đặng Ngọc Lễ - Hoàng Thị Hiếu Số CCCD: 04051004204 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0343503573	39.250.400	3.856.884	214.833.924	257.941.209
64	Hộ ông (bà): Nguyễn Văn Hùng - Đặng Thị Thường Số CCCD: 044176000856 Địa chỉ: TDP Diêm Tân, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0356688176	33.471.200	3.289.000	195.592.120	232.352.319
65	Hộ ông (bà): Đặng Thị Dý - Đặng Ngọc Tám Số CCCD: 044157001105 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0358833599	68.448.800	6.726.024	395.414.904	470.589.727
66	Hộ ông (bà): Đặng Văn Viên - Nguyễn Thị Lương Số CCCD: 044072002367 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0946651773	36.932.000	3.629.070	206.382.270	246.943.340
67	Hộ ông (bà): Nguyễn Văn Mạc - Bùi Thị Dur Số CCCD: 044072002689 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới	13.115.200	1.288.746	73.576.266	87.980.213

68	Hộ ông (bà): Nguyễn Văn Thông - Nguyễn Thị Nhân Số CCCD: 044077088928 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0905082253	12.913.600	1.268.936	83.328.296	97.510.833
69	Ông: Nguyễn Văn Cẩm (con trai) và những người thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông Nguyễn Văn Hạc (đã chết) Số CCCD: 044072002689 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0977956954	15.344.000	1.507.756	86.962.156	103.813.912
70	Hộ ông (bà): Bùi Thị Miên - Đặng Văn Mụn Số CCCD: 044152002508 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0838967363	51.828.000	5.092.804	341.415.604	398.336.409
71	Hộ ông (bà): Đỗ Văn Kiến - Đặng Thị Duyên Số CCCD: 044171001977 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0799149257	61.292.000	6.022.771	351.011.971	418.326.742
72	Hộ ông (bà): Nguyễn Văn Tư - Trần Thị Lan Số CCCD: 044078007707 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0822789022	12.924.800	1.270.037	72.586.517	86.781.354
73	Hộ ông (bà): Trần Thị Gái Số CCCD: 044165002198 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới	38.819.200	3.814.513	223.392.433	266.026.146
74	Hộ ông (bà): Nguyễn Văn Luân - Đặng Thị Phương Số CCCD: 044171002428 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0369201927	41.580.000	4.085.799	234.543.799	280.209.599
75	Hộ ông (bà): Đoàn Thị Riên - Đỗ Hoa Vương Số CCCD: 044142002469 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0815007768	66.869.600	6.570.846	380.005.806	453.446.251

76	Hộ ông (bà): Đoàn Thị Mọi - Đặng Văn Quyết Số CCCD: 044162007547 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0358778628	34.008.800	3.341.826	194.786.706	232.137.332
77	Ông: Nguyễn Nam Cao (con trai) và những người thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông Nguyễn Công Thúc (đã chết) Số CCCD: 04472001563 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0979755617	27.966.400	2.748.078	159.776.718	190.491.197
78	Hộ ông (bà): Nguyễn Nam Cao Số CCCD: 04472001563 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0979755617	28.386.400	2.789.349	176.359.989	207.535.738
79	Hộ ông (bà): Đặng Văn Biên - Nguyễn Thị Hà Số CCCD: 044062008119 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0375318319	37.542.400	3.689.050	213.155.290	254.386.741
80	Hộ ông (bà): Nguyễn Thị Hồng Kiều Số CCCD: 044178005928 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0904764861	29.775.200	2.925.817	190.779.337	223.480.355
81	Hộ ông (bà): Hoàng Thị Tuynh Số CCCD: 044163001038 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại:	43.842.400	4.308.111	249.504.351	297.654.862
82	Hộ ông (bà): Đặng Đức Dục - Nguyễn Thị Huyền Áo Số CCCD: 044164009057 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0392668485	66.029.600	6.488.304	382.839.264	455.357.169
83	Hộ ông (bà): Trần Thị Mỹ Số CCCD: 044157001085 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0837502373	17.438.400	1.713.559	108.649.399	127.801.359

84	Hộ ông (bà): Đặng Văn Bông - Nguyễn Thị Bền Số CCCD: 044047000550 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0774403204	20.837.600	2.047.577	108.719.337	131.604.514
85	Hộ ông (bà): Trần Xuân Thủ - Đặng Thị Quyên Số CCCD: 044070002047 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0353636717	42.201.600	4.146.880	237.775.040	284.123.520
86	Hộ ông (bà): Nguyễn Thị Sâm - Đặng Văn Tuấn Số CCCD: 044162000286 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới	5.426.400	533.217	28.607.857	34.567.475
87	Hộ bà: Nguyễn Xuân Dục - Đặng Thị Ái Số CCCD: 044055000068 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0378757445	13.602.400	1.336.620	71.108.860	86.047.881
88	Bà: Nguyễn Thị Lành (con gái) và những người thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông bà Nguyễn Thuyên - Mai Thị Ngữ (đã chết) Số CCCD: 044160005889 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0941220067	3.964.800	389.595	20.610.075	24.964.471
89	Hộ ông (bà): Đỗ Ngọc Khiển - Hoàng Thị Vòn Số CCCD: 044079001505 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0395257237	25.110.400	2.467.438	148.930.478	176.508.315
90	Hộ ông (bà): Hoàng Trung Quận - Đặng Thị Hiến Số CCCD: 044058004586 Địa chỉ: TDP Đức Trường, P. Đồng Hới Số điện thoại: 0859363955	14.000.000	1.375.690	72.775.690	88.151.380
	TỔNG CỘNG	3.848.068.000	378.124.905	23.084.671.705	27.310.864.610

(Bảng chữ: Hai mươi bảy tỷ, ba trăm mười triệu, tám trăm sáu mươi bốn nghìn, sáu trăm mười đồng)

